

Số: 1569/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo (mở mới) trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-ĐHNT ngày 03/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định mở ngành và phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học và Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác thủy sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo (mở mới) trình độ đại học liên thông từ đại học ngành Khai thác thủy sản, mã số 7620304.

Điều 2. Giao Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác thủy sản quản lý chương trình đào tạo này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo và các ông/bà Trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐTDH.

K.T. **HIỆU TRƯỞNG**

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Quách Hoài Nam



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH: KHAI THÁC THỦY SẢN

(Kèm theo Quyết định số 1569/QĐ-ĐHNT ngày 07 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

a) Đơn vị được giao quản lý	Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác thủy sản
b) Tên chương trình	Khai thác Thủy sản
c) Ngành đào tạo	Khai thác Thủy sản
d) Mã số ngành đào tạo	7620304
e) Trình độ đào tạo	Đại học (Liên thông từ đại học)
f) Hình thức đào tạo	Chính quy, vừa làm vừa học
g) Thời gian đào tạo	1,5 năm
h) Ngôn ngữ đào tạo	Tiếng Việt
i) Tên văn bằng tốt nghiệp	Cử nhân Khai thác thủy sản
j) Thời gian xây dựng CTĐT	10/2024

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- PEO1: Có kiến thức nền tảng và chuyên sâu để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực khai thác thủy sản và quản lý hoạt động thủy sản;
- PEO2: Có kỹ năng chuyên môn về kỹ thuật - công nghệ khai thác thủy sản và quản lý hoạt động thủy sản;
- PEO3: Có năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực khai thác thủy sản và quản lý hoạt động thủy sản;
- PEO4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, khả năng tự học và hội nhập quốc tế nhằm đáp ứng với sự thay đổi trong lĩnh vực khai thác thủy sản và quản lý hoạt động thủy sản;

2.2. Ma trận tương thích giữa mục tiêu của chương trình đào tạo (PEOs) với mục tiêu giáo dục của Trường (EOs)

Mục tiêu giáo dục của Trường	Mục tiêu của CTĐT (PEOs)			
	1	2	3	4
EO1: Bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ và sức khỏe				
EO2: Kiến thức nền tảng và chuyên sâu về nghề nghiệp	x	x		
EO3: Kỹ năng mềm và kỹ năng chuyên môn phù hợp với nghề nghiệp	x	x	x	
EO4: Khả năng nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ			x	x
EO5: Tinh thần lập nghiệp, khả năng tự học, sáng tạo và thích ứng với môi trường hoạt động nghề nghiệp			x	x

III. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Khai thác thủy sản, sinh viên có khả năng:

1. PLO1: Vận dụng các kiến thức về nguồn lợi thủy sản, pháp luật trong lĩnh vực khai thác thủy sản và quản lý hoạt động thủy sản;
2. PLO2: Vận dụng các kiến thức về tàu thuyền, ngư cụ và thiết bị để khai thác thủy sản và quản lý hoạt động thủy sản;
3. PLO3: Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực khai thác thủy sản và quản lý hoạt động thủy sản;
4. PLO4: Vận dụng kiến thức chuyên môn để quản lý hoạt động thủy sản, chống đánh bắt bất hợp pháp (IUU);
5. PLO5: Tư vấn và xây dựng các chính sách quản lý trong lĩnh vực khai thác thủy sản và quản lý hoạt động thủy sản;
6. PLO6: Thể hiện khả năng lãnh đạo, quản lý và các kỹ năng xã hội phù hợp với thực tiễn nghề nghiệp, đạo đức và pháp luật;

3.2. Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của chương trình đào tạo

PEOs	Chuẩn đầu ra - PLOs					
	1	2	3	4	5	6
1	x	x		x		
2	x	x	x	x		
3			x	x	x	x
4					x	x

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Sinh viên ngành Khai thác thủy sản sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhận vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị sau:

- Các cơ quan quản lý, dịch vụ thủy sản Trung ương và địa phương;
- Cơ sở đào tạo và nghiên cứu thủy sản;
- Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng cá, đăng kiểm tàu cá;
- Cơ quan khuyến nông, khuyến ngư và ứng dụng chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực thủy sản;
- Các Tổ chức, Hội, Hiệp hội trong nước và quốc tế trong lĩnh vực thủy sản.

V. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH VÀ BỔ SUNG KIẾN THỨC

TT	Ngành đào tạo	Yêu cầu bổ sung kiến thức	Yêu cầu thâm niên công tác
1	Tất cả các ngành	Không	Tối thiểu 12 tháng (trong lĩnh vực thủy sản)

VI. QUY ĐỊNH TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO VÀ TỐT NGHIỆP

Thông tin tuyển sinh	- Hình thức tuyển sinh: xét tuyển - Phạm vi tuyển sinh: cả nước - Đối tượng tuyển sinh: Đã tốt nghiệp đại học
Điều kiện nhập học	Thí sinh đủ các điều kiện xét tuyển vào trường theo quy định hiện hành
Quy định đào tạo	Chi tiết tại website: www.ntu.edu.vn
Điều kiện tốt nghiệp	Chi tiết tại website: www.ntu.edu.vn

VII. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

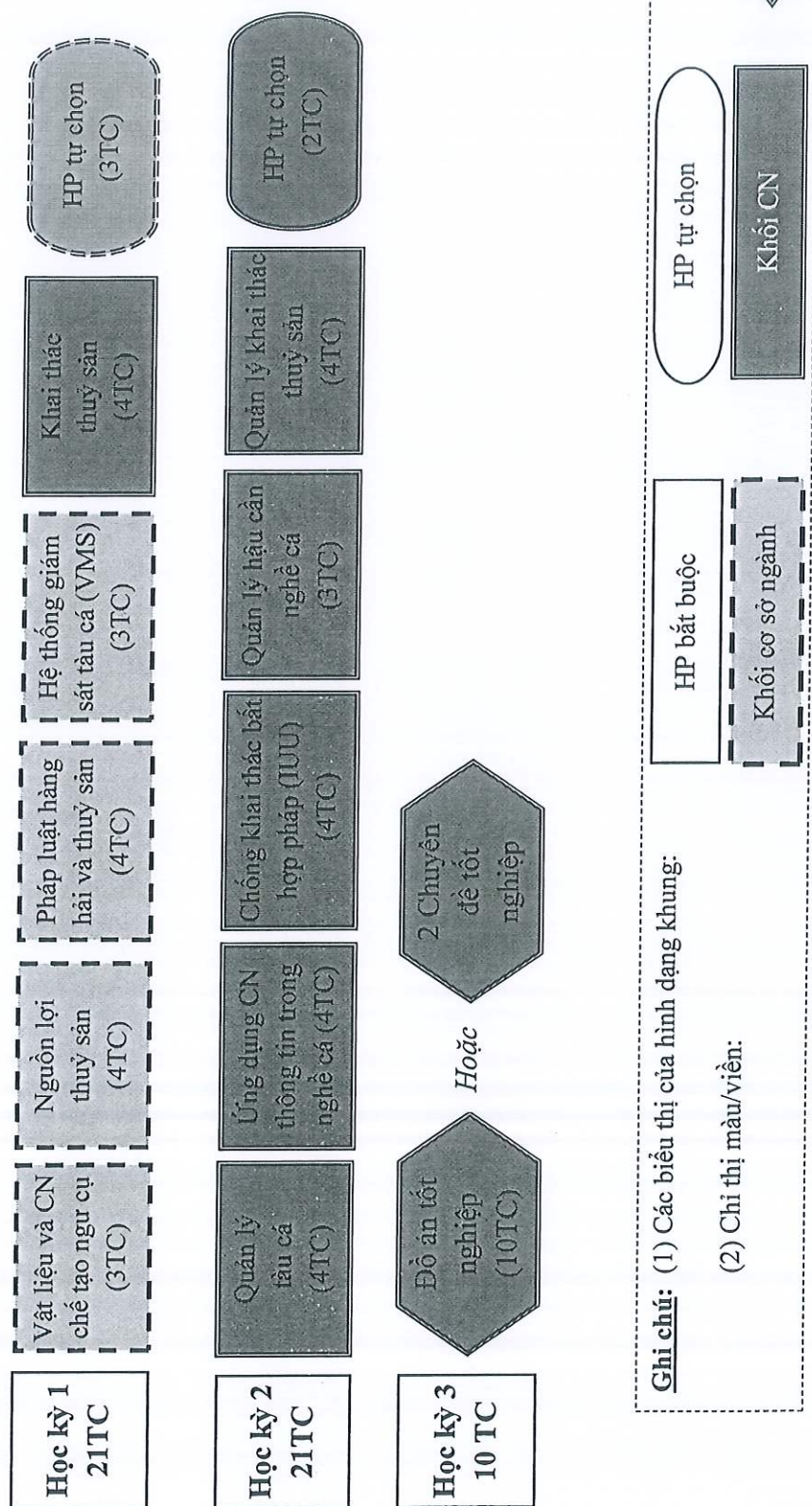
TT	Nội dung	Tổng		Kiến thức bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
		Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %
II	Giáo dục chuyên nghiệp	52	100,0	47	90,4	5	9,6
1	Cơ sở ngành	17	32,7	14	26,9	3	5,8
2	Ngành	25	48,1	23	44,3	2	3,8
3	Tốt nghiệp	10	19,2	10	19,2	0	0,0
Tổng cộng		52	100,0	47	90,4	5	9,6

VIII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

8.1. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Phân bố thời lượng		HP tiên quyết	HP song hành	Phân bổ từng học kỳ		
				LT	TH			1	2	3
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			52	Bắt buộc				18	19	10
				Tự chọn				3*	2*	-
II	Nội dung giáo dục chuyên nghiệp		52							
II.1	Cơ sở ngành		17							
Các học phần bắt buộc			14					14		
1	FIT387	Vật liệu và Công nghệ chế tạo ngư cụ	3	2	1	0		3		
2	FIT303	Nguồn lợi thủy sản	4	3	1	0		4		
3	NAV371	Pháp luật hàng hải và Thủy sản	4	4	0	0		4		
4		Hệ thống giám sát tàu cá (VMS)	3	2	1	0		3		
Các học phần tự chọn (Chọn 1 HP 3TC)			3*					3*		
5	FIT395	Tàu cá và thiết bị khai thác	3*	3	0	0		3*		
6	QFS370	Quản lý chất lượng và ATVSTP thủy sản	3*	3	0	0		3*		
7	FIT349	Kinh tế và quản lý nghề cá	3*	3	0	0		3*		
II.2	Ngành		25							
Các học phần bắt buộc			23					4	19	
8	FIT391	Quản lý tàu cá	4	3	1	3			4	
9	FIT322	Ứng dụng CNTT trong nghề cá	4	3	1	2			4	
10	FIT348	Khai thác thủy sản	4	3	1	1,2,3		4		
11		Chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU)	4	3	1	1,2,3,4			4	
12	FIT 331	Quản lý hậu cần nghề cá	3	3	0	3			3	
13	FIT6200	Quản lý khai thác thủy sản	4	4	0	10,11			4	
Các học phần tự chọn (Chọn 1 học phần)			2*						2*	
14	FIT6201	Thích ứng với biến đổi khí hậu trong nghề cá	2*	2	0	3			2*	
15		Truy xuất nguồn gốc thủy sản	2*	2	0	10,11			2*	
16	EPM375	Quản lý khu Bảo tồn và đa dạng sinh học	2*	2	0	10,11			2*	
17	FIT347	Bảo quản sản phẩm trên tàu cá	2*	2	0	10,11			2*	
II.3	Tốt nghiệp		10							10
Phương án 1: Đồ án tốt nghiệp										
17	FIT317	Đồ án tốt nghiệp	10	-	-					10
Phương án 2: 02 Chuyên đề tốt nghiệp										
18	FIT384	Chuyên đề tốt nghiệp 1	5	-	-					5
19	FIT381	Chuyên đề tốt nghiệp 2	5	-	-					5

8.2. Lưu đồ đào tạo



8.3 Ma trận thể hiện sự đóng góp của Học phần để đạt được Chuẩn đầu ra

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mức tương thích với Chuẩn đầu ra (PLOs)						Tổng
				1	2	3	4	5	6	
I	Cơ sở ngành									
1	FIT337	Vật liệu và Công nghệ chế tạo ngư cụ	3		R		R	I		1I+2R
2	FIT303	Nguồn lợi thủy sản	4	M			R	R		2R+1M
3	NAV347	Pháp luật hàng hải và Thủy sản	4	M			R	R		2R+1M
4		Hệ thống giám sát tàu cá (VMS)	3			R	R	I		1I+2R
5	FIT395	Tàu cá và thiết bị khai thác	3		x		x			x
6	QFS370	Quản lý chất lượng và an toàn VSSTP thủy sản	3	x				x		x
7	FIT349	Kinh tế và quản lý nghề cá	3			x	x	x		x
II	Ngành									
8	FIT391	Quản lý tàu cá	4		R		R	R		3R
9	FIT322	Ứng dụng công nghệ thông tin trong nghề cá	4			M	M	R		1R+2M
10	FIT348	Khai thác thủy sản	4		M		R	R		2R+1M
11		Chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU)	4		M		R	R	R	3R+1M
12	FIT 331	Quản lý hậu cần nghề cá	3	R			R		M	2R+1M
13	FIT6200	Quản lý khai thác thủy sản	4	R			R		R	2R
14	FIT6201	Thích ứng với biến đổi khí hậu trong nghề cá	2				x	x		x
15	FIT396	Truy xuất nguồn gốc thủy sản	2				x	x		x
16	EPM375	Quản lý khu Bảo tồn và đa dạng sinh học	2				x	x	x	x
17	FIT347	Bảo quản sản phẩm trên tàu cá	2				x	x		x
III	Tốt nghiệp									
18	FIT317	Đồ án tốt nghiệp	10	M	M	M	M	M	R	1R+5M
19	FIT379	Chuyên đề tốt nghiệp	5	M	M	M	M	M	R	1R+5M
		Tổng		3R+4M	2R+5M	2R+4M	9R+4M	2I+6R+4M	5R+1M	
		Chuẩn đầu ra		1	2	3	4	5	6	

8.4. Mô tả văn tắt học phần

TT	Tên học phần	Mô tả văn tắt học phần	Đáp ứng CDR
1	Vật liệu và Công nghệ chế tạo ngư cụ	Vật liệu và Công nghệ chế tạo ngư cụ: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: vật liệu nghề cá, các công nghệ chế tạo ngư cụ cơ bản và các phương pháp đánh giá, kiểm nghiệm vật liệu nghề cá; thực hành các thao tác cơ bản trong qui trình chế tạo ngư cụ giúp người học phát triển kiến thức nền tảng của công nghệ chế tạo ngư cụ và vận dụng vào tính toán thiết kế, chế tạo và kiểm tra ngư cụ.	2,4,5
2	Nguồn lợi thủy sản	Nguồn lợi thủy sản: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: các khái niệm cơ bản liên quan đến nguồn lợi thủy sản; đặc điểm sinh học cá; các phương pháp đánh giá trữ lượng quần thể cá; đặc điểm ngư trường và nguồn lợi thủy sản Việt Nam nhằm khai thác hợp lý, quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	1,4,5
3	Pháp luật hàng hải và thủy sản	Pháp luật hàng hải và thủy sản: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Công ước quốc tế về Luật biển (UNCLOS 82) và luật biển Việt Nam, pháp luật hàng hải Việt Nam liên quan nghề cá; Luật thủy sản và các văn bản hướng dẫn thi hành luật giúp người học vận dụng vào công tác quản lý hoạt động thủy sản.	1,4,5
4	Hệ thống giám sát tàu cá (VMS)	Hệ thống giám sát tàu cá (VMS): Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Cấu tạo và nguyên lý hoạt động; các dạng hệ thống giám sát tàu cá; kỹ năng vận hành hệ thống giám sát tàu cá tại Việt Nam.	3,4,5
5	Tàu cá và thiết bị khai thác	<i>Tàu cá và thiết bị khai thác: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: cấu tạo và hoạt động của tàu cá; xác định lực đẩy và sức cản của tàu cá; các thiết bị cơ giới hóa quá trình khai thác cá giúp người học vận dụng trong hoạt động khai thác thủy sản.</i>	2,4
6	Quản lý chất lượng và an toàn VSTP thủy sản	<i>Quản lý chất lượng và an toàn VSTP thủy sản: Học phần cung cấp cho người học kiến thức về: mối nguy gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm thủy sản trên tàu cá và cảng cá; nguyên tắc đảm bảo chất lượng thực phẩm; các phương pháp đảm bảo chất lượng thực phẩm thủy sản trên tàu cá và cảng cá; các quy định liên quan quản lý chất lượng và an toàn VSTP giúp người học vận dụng trong công tác quản lý chất lượng và đảm bảo an toàn VSTP trên tàu cá và cảng cá.</i>	1,5
7	Kinh tế quản lý nghề cá	<i>Kinh tế quản lý nghề cá: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: những nguyên lý kinh tế học, mô hình kinh tế - sinh học trong nghề cá, các mô hình quản lý nghề cá giúp người học xây dựng các chính sách quản lý nghề cá theo hướng phát triển bền vững.</i>	4,5,6
8	Quản lý tàu cá	Quản lý tàu cá: Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về: công tác đăng kiểm, đăng ký tàu cá giúp người học vận dụng vào quản lý hoạt động tàu cá.	2,4,5
9	Ứng dụng công nghệ thông tin trong nghề cá	Ứng dụng công nghệ thông tin trong nghề cá: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng sử dụng phần mềm tin học ứng dụng để phân tích thống kê, xây dựng bản vẽ ngư cụ, cơ sở dữ liệu nghề cá Quốc gia và truy xuất nguồn gốc điện tử thủy sản giúp người học vận dụng lĩnh vực khai thác thủy sản và quản lý hoạt động thủy sản.	3,4,5

10	Khai thác thủy sản	Khai thác thủy sản: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nguyên lý đánh bắt, phân loại và cấu tạo ngư cụ; tổ chức sản xuất và kỹ thuật khai thác của một số nghề đánh bắt giúp người học tổ chức khai thác thủy sản và quản lý hoạt động thủy sản.	2,4,5
11	Chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU)	Chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU): Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: khai thác bất hợp pháp (IUU), kế hoạch chống khai thác IUU, quy định cảnh báo thương mại của Châu Âu, tác động của cảnh báo thương mại đối với ngành thủy sản Việt Nam và kế hoạch phòng chống IUU của Việt Nam giúp người học vận dụng vào thực tiễn trong việc quản lý hoạt động thủy sản tại Việt Nam.	2,4,5,6
12	Quản lý hậu cần nghề cá	Quản lý hậu cần nghề cá: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Cơ sở hậu cần và dịch vụ hậu cần nghề cá; các mô hình hậu cần nghề cá; cơ sở pháp lý quản lý dịch vụ hậu cần nghề cá giúp người học vận dụng vào thực tiễn về công tác quản lý dịch vụ hậu cần nghề cá.	1,4,6
13	Quản lý khai thác thủy sản	Quản lý khai thác thủy sản: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Các khái niệm cơ bản về quản lý khai thác thủy sản; các biện pháp, phương thức quản lý; giám sát hoạt động khai thác thủy sản giúp người học thiết lập các biện pháp kiểm tra, theo dõi và giám sát các hoạt động khai thác thủy sản.	4,5,6
14	Thích ứng với biến đổi khí hậu trong nghề cá	Thích ứng với biến đổi khí hậu trong khai thác thủy sản: Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về: biến đổi khí hậu; xác định và đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến ngành thủy sản giúp người học xây dựng giải pháp thích ứng trong hoạt động thủy sản ở Việt Nam.	4,5
15	Truy xuất nguồn gốc thủy sản	Truy xuất nguồn gốc thủy sản: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: nguyên tắc và yêu cầu truy xuất nguồn gốc; các hệ thống và phương thức truy xuất nguồn gốc giúp người học xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản.	4,5
16	Quản lý khu Bảo tồn và đa dạng sinh học	Quản lý Khu bảo tồn và đa dạng sinh học: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: đa dạng sinh học; chính sách và luật pháp liên quan đến đa dạng sinh học và bảo tồn đa dạng sinh học giúp người học vận dụng vào công tác tư vấn và quản lý khu bảo tồn biển.	4,5,6
17	Bảo quản sản phẩm trên tàu cá	Bảo quản sản phẩm trên tàu cá: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: quá trình gây hư hỏng sản phẩm thủy sản, quy trình công nghệ bảo quản sản phẩm sau khai thác trên tàu cá giúp người học vận dụng trong bảo quản sản phẩm thủy sản	4,5
18	Đồ án tốt nghiệp	Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, vận dụng và phát triển kỹ năng tổng hợp, phân tích và đánh giá để giải quyết các vấn đề thực tiễn về chuyên môn trong lĩnh vực khai thác và quản lý hoạt động thủy sản nhằm đảm bảo đáp ứng toàn bộ chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	1,2,3,4,5,6
19	Chuyên đề tốt nghiệp 1,2	Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, vận dụng và phát triển kỹ năng tổng hợp, phân tích và đánh giá để giải quyết các vấn đề thực tiễn về chuyên môn trong lĩnh vực khai thác và quản lý hoạt động thủy sản nhằm đảm bảo đáp ứng toàn bộ chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	1,2,3,4,5,6

8.5. Cách thức đánh giá kết quả học tập

Theo quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Trường Đại học Nha Trang.

VIII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VÀ TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mỗi năm học, Nhà trường tổ chức 3 học kỳ, bao gồm hai học kỳ chính và một học kỳ phụ (học kỳ hè).

Nhà trường công bố kế hoạch học tập của cả năm học trước khi năm học mới bắt đầu.

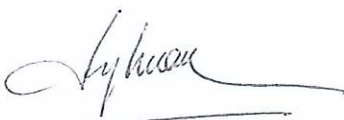
Căn cứ kế hoạch học tập theo từng năm học/học kỳ và kế hoạch đào tạo theo thời gian của chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo Đại học, Trung tâm Đào tạo & Bồi dưỡng và Cố vấn học tập tư vấn sinh viên đăng ký các học phần bắt buộc và lựa chọn các học phần tự chọn phù hợp.

IX. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ SINH VIÊN

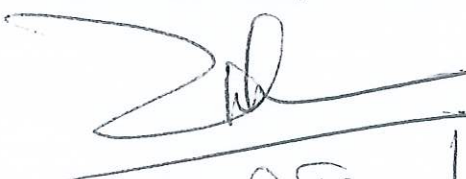
Trong quá trình thực hiện khoá học, sinh viên được hỗ trợ nhiều hoạt động từ Khoa/Viện, Bộ môn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, Phòng Công tác – Chính trị và sinh viên, Trung tâm Hỗ trợ việc làm và Khởi nghiệp, cụ thể:

- Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học;
- Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu;
- Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường;
- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm;...
- Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế,...

f. VIỆN TRƯỞNG


Nguyễn Văn Nhuận

BAN CHỦ NHIỆM CTĐT


Nguyễn Trọng Lường

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Quách Hoài Nam